

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III/2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại các cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08/8/2025 của Hội đồng nhân dân xã Xuân Hưng về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025 xã Xuân Hưng;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Xuân Hưng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025,

Văn phòng Đảng ủy xã Xuân Hưng báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2025

1. Thu ngân sách: Tổng thu NS quý III năm 2025 là 4.622,765401 triệu đồng, đạt 121,08% so với dự toán xã giao, trong đó:

- Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động: 145,98882 triệu đồng;

- Thu khác: 351,5 triệu đồng;

- Thu kinh phí NS nhà nước cấp theo dự toán: 4.125,276581 triệu đồng, đạt 97,93% so với dự toán, trong đó:

+ Thu kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN): 2.193,744581 triệu đồng, đạt 60,71%;

+ Thu kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178): 1.545,102 triệu đồng.

+ Thu kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 386,43 triệu đồng, gồm: nguồn hỗ trợ của huyện cũ chuyển về để tổ chức Đại hội là 60 triệu đồng, tiền tặng huy hiệu đảng dịp 02/9 là 326,43 triệu đồng.

2. Chi ngân sách: Tổng chi NS quý III năm 2025 là 4.125,276581 triệu đồng, đạt 108,05% so với dự toán, trong đó:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 386,43 triệu đồng, gồm:

+ Nguồn hỗ trợ của huyện cũ chuyển về để tổ chức Đại hội là 60 triệu đồng;

+ Tiền tặng huy hiệu đảng dịp 02/9 là 326,43 triệu đồng.

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ: 3.738,846581 triệu đồng, đạt 97,93%, gồm:

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN): 2.193,744581 triệu đồng, đạt 60,71% (chi phí tiền lương, tiền công và chi phí cho người lao động là 923,1509 triệu đồng; chi phí vật tư và dịch vụ đã sử dụng là 85,838081 tr.đồng; chi phí khác là 684,7556 tr.đồng; chi tổ chức Đại hội Đảng là 500 triệu đồng);

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178): 1.545,102 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 3 kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Với đặc thù là cơ quan tham mưu của Đảng, là đơn vị dự toán thực hiện theo hình thức lệnh chi tiền. Ngay sau khi được giao dự toán ngân sách năm 2025, Văn phòng Đảng ủy xã đã tổ chức triển khai phân bổ dự toán ngân sách cho các ban; đồng thời phối hợp với các ban thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác điều hành ngân sách thu, chi ngân sách và quý III đạt được một số kết quả như sau:

1. Về thu ngân sách: với đặc thù là cơ quan của Đảng, nên các khoản thu của Văn phòng Đảng ủy chủ yếu do kinh phí NSNN cấp (theo chế độ tự chủ hoặc không tự chủ, tùy tính chất các nhiệm vụ chi), bên cạnh đó có khoản thu từ Đảng phí được cân đối chi hoạt động và thu khác. Trong quý III, kết quả thu đạt tỷ lệ cao do những nguyên nhân sau:

- Thu Đảng phí được cân đối chi hoạt động: 145,988820 triệu đồng, không có trong dự toán đầu năm;

- Thu khác: 351,5 triệu đồng, không có trong dự toán đầu năm mà phát sinh do người người con quê hương ủng hộ;

- Thu kinh phí ngân sách nhà nước cấp:

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN): 2.193,744581 triệu đồng, đạt 60,71% (trong đó có 500 triệu đồng chi cho công tác tổ chức Đại hội Đảng được cấp dự toán bổ sung, không có trong dự toán đầu năm);

+ Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178): 1.545,102 triệu đồng: được cấp dự toán bổ sung do phát sinh cán bộ nghỉ công tác theo Nghị định 178/NĐ-CP (không có trong dự toán đầu năm).

+ Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 386,43 triệu đồng (không có trong dự toán đầu năm), gồm: chi tổ chức ĐH Đảng 60 triệu đồng, chi trao tặng huy hiệu Đảng là 326,43 triệu đồng;

2. Về chi ngân sách: chi ngân sách quý III cơ bản đã đảm bảo theo dự toán được giao; công tác điều hành chi ngân sách theo đúng luật ngân sách và các văn bản, chế độ tài chính hiện hành; được thực hiện chủ động, linh hoạt, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp, đáp ứng được đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo dự toán đầu năm, các khoản chi phục vụ hoạt động của Đảng. Tỷ lệ chi cao, đạt 108,05% dự toán do phát sinh nhiệm vụ tổ chức Đại hội Đảng và kinh phí thực hiện chế độ cho cán bộ nghỉ công tác theo Nghị định 178/NĐ-CP, cụ thể:

- Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 386,43 triệu đồng (không có trong dự toán đầu năm), gồm: chi tổ chức ĐH Đảng 60 triệu đồng, chi trao tặng huy hiệu Đảng là 326,43 triệu đồng;

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN): 2.193,744581 triệu đồng, đạt 60,71% (trong đó có 500 triệu đồng chi cho công tác tổ chức Đại hội Đảng được cấp dự toán bổ sung);

- Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178): 1.545,102 triệu đồng: được cấp dự toán bổ sung do phát sinh cán bộ nghỉ công tác theo Nghị định 178/NĐ-CP.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý III năm 2025. Văn phòng Đảng ủy xã trân trọng báo cáo./.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Văn Điệp

VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY XÃ XUÂN HƯNG
Chương: 819

(Biểu số 3 Ban hành kèm theo Quy định số 3869-
 QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung
 ương Đảng)

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 6 tháng/năm	So sánh(%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu tại đơn vị	3.818,000	4.622,765	121,08	
1	Thu đảng phí được cân đối chi hoạt động		145,989		
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp				
3	Thu khác		351,500		
4	Kinh phí ngân sách NN cấp theo dự toán	3.818,000	4.125,277	108,05	
4.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	3.613,606	2.193,745	60,71	
4.1.1	Chi thường xuyên		1.693,745		
4.1.2	Chi tổ chức Đại hội Đảng		500,000		
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng)	204,394		0,00	
4.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178)		1.545,102		
4.4	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		386,430		
4.4.1	Từ nguồn hỗ trợ của huyện cũ chuyển về (ĐH Đảng)		60,000		
4.4.2	Tiền trao tặng huy hiệu Đảng dịp 02/9		326,430		
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.818,000	4.125,277	108,05	
1	Chi quản lý hành chính	3.818,000	4.125,277	108,05	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		386,430		
1.1.1	Từ nguồn hỗ trợ của huyện cũ chuyển về (ĐH Đảng)		60,000		
1.1.2	Tiền trao tặng huy hiệu Đảng dịp 02/9		326,430		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.818,000	3.738,847	97,93	
1.2.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 12 (QLNN)	3.613,606	2.193,745	60,71	
1.2.1.1	Chi thường xuyên		1.693,745		
1.2.1.2	Chi tổ chức Đại hội Đảng		500,000		

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 6 tháng/năm	So sánh(%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
1.2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 18 (KP tiền thưởng)	204,394	0,000	0,00	
1.2.3	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ - nguồn 23 (KP thực hiện NĐ178)		1.545,102		
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu Quốc				
11.2				

KÊ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Ngân

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



CHÁNH VĂN PHÒNG
Trần Văn Điệp